

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/CBSP-LONGHA/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MTV LONG HÀ LS

Địa chỉ: Số 80 đường Phùng Hưng, P. Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

Điện thoại: 0984.862.134

Mã số doanh nghiệp: 4900891194

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Lương khô nén Lila**

2. Thành phần: Bột mì, Dầu thực vật tinh luyện, Đường trắng, Glucose, Nước, Sữa bột gầy, Muối ăn, đậu phộng, Maltose, phụ gia thực phẩm (ammonium bicarbonate), hương vị thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm đựng trong bao bì thiếc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Quy cách đóng gói: 500g/túi, 1kg/túi.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Sản xuất tại: Shanghai Lila Food Co., Ltd. Youla Food Branch.

Địa chỉ: No. 69, Jiangong Road, Fengjing Town, Jinshan District, Shanghai, China

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Phù hợp quy định tại Nghị định 43/2017/ND-CP về nhãn hàng hóa. (mẫu nhãn như tài liệu đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

+ QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

+ QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

+ Quyết định 46/2007/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 12 năm 2022
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Long

DỰ THẢO NHÃN PHỤ



1.Tên sản phẩm: Lương khô nén Lila

2.Thành phần: Bột mì, Dầu thực vật tinh luyện, Đường trắng, Glucose, Nước, Sữa bột gầy, Muối ăn, đậu phộng, Maltose, phụ gia thực phẩm (ammonium bicarbonate), hương vị thực phẩm.

3.Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp

4.Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu lên sản phẩm

5.Thời hạn sử dụng:

- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì

- Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

6.Quy cách bao gói: 500g/túi, 1kg/túi

7.Sản xuất tại:

Shanghai Lila Food Co., Ltd. Youla Food Branch.

Địa chỉ: No. 69, Jiangong Road, Fengjing Town, Jinshan District, Shanghai, China

8. Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY TNHH MTV LONG HÀ LS

Địa chỉ: Số 80 đường Phùng Hưng, P. Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn





CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



Số: 22120456/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 22120277/2212130

Trang 1/2

Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH MTV LONG HÀ LS

Địa chỉ: Số 80 Đường Phùng Hưng, Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn,

Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 12/12/2022

Thời gian thử nghiệm: 12-16/12/2022

Ngày trả kết quả: 17/12/2022

Tên mẫu: LƯƠNG KHÔ NÉN LILA

Số lượng: 01 mẫu

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Phụ trách PTN

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS
4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)
KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

BM 7.8/1 (01/03/2019)

Believe in CHAN NAM

Mã số: 22120277/2212130

Trang 2/2



STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
02	Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
03	Chì (Pb) (*) (i)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
04	Cadimi (Cd) (*) (i)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
05	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4884-1 : 2015 (ISO 4833-1 : 2013)
06	Coliforms (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 6848 : 2007 (ISO 4832:2007)
07	<i>Escherichia coli</i> (*) (i)	Không phát hiện	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3 : 2015)
08	<i>Staphylococcus aureus</i> (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4830 -1 : 2005 (ISO 6888 - 1 : 1999 with amd 1:2003)
09	<i>Clostridium perfringens</i> (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937:2004)
10	<i>Bacillus cereus</i> (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4992 : 2005 (ISO 7932:2004)
11	Tổng số nấm men, nấm mốc (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	AOAC 2014.05

Ghi chú:

Chỉ tiêu số 05, 06, 08-11 có ngưỡng phát hiện =10CFU/g

Chỉ tiêu số 07 có ngưỡng phát hiện =0MPN/g